TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2026/ST–HNGĐ
Ngày 11 tháng 02 năm 2026
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hào và bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan – Kiểm sát viên.

Ngày 11/2/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2025/TLST–HNGĐ ngày 02/12/2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST–HNGĐ ngày 08/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2026 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị T** – Sinh ngày: 20/02/1989

Số CCCD: 040189010328

Trú tại: Xóm D, xã T, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn để giao nhận các tài liệu chứng cứ văn bản tố tụng: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 2001 - Trú tại: Khối 10, Phường V, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Viết Đ** – Sinh ngày: 26/5/1982

Số CCCD: 040082037168

Trú tại: Thôn L 1, xã A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn Đ – Sinh năm: 1960 (Bố đẻ anh Đ) - Thôn L 1, xã A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị T vắng mặt, tuy N tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị T trình bày:

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Viết Đ kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện A tỉnh Nghệ An (nay là xã A, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu Thuẫn là do anh Đ đi làm ăn xa, chị T và anh Đ có thường xuyên liên lạc qua ZALO nhưng do khoảng cách ở xa nhau, không có nhiều thời gian tâm sự, trao đổi chia sẻ cuộc sống vì thế giữa chị và anh Đ thường bất đồng quan điểm, xảy ra mâu Thuẫn cãi vã, dần dần tình cảm vợ chồng rạn nứt vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhiều lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến hiện nay. Nay tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Viết T sinh ngày 25/9/2007 hiện nay đã trưởng thành; Nguyễn Thị Cẩm T sinh ngày 11/12/2012 và Nguyễn Thị An N sinh ngày 18/02/2018. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi con cả 2 con Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Thị An N, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị Trần Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Viết Đ vắng mặt, tuy N thông qua người làm chứng là ông Nguyễn Văn Đoàn, anh Đ có ý kiến như sau:

Anh Nguyễn Viết Đ và chị Trần Thị T kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An (nay là xã A, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị Trần Thị T và anh Nguyễn Viết Đ về chung sống với bố mẹ anh Đ, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu Thuẫn là do vợ chồng ở xa nhau nên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2023 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị Trần Thị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Nguyễn Viết Đ cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 03 người con chung con chung là Nguyễn Viết T sinh ngày 25/9/2007 đã trưởng thành; Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 11/12/2012 và Nguyễn Thị An N sinh ngày 18/02/2018. Nay ly hôn anh Đ có nguyện vọng nuôi con, tuy N nếu chị T cũng có nguyện vọng nuôi con và các con có nguyện vọng ở với chị T thì anh Đ cũng đồng ý để cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi 02 con là Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 11/12/2012 và Nguyễn Thị An N sinh ngày 18/02/2018; Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay anh Đ đi làm ăn xa nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Tại phiên tòa, người làm chứng ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ đã khai:

Ông Nguyễn Văn Đ là bố anh Nguyễn Viết Đ, chị Trần Thị T là con dâu của ông. Anh Nguyễn Viết Đ và chị Trần Thị T kết hôn với nhau vào năm 2007. Sau khi kết hôn thì sinh được 03 con chung, sau đó có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm do năm 2019 Đ đi làm ăn xa, đến năm 2023 T đi làm ăn xa nên vợ

chồng không còn quan tâm nhau. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Anh Đ đã nhận được các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ do Tòa án giao và có ý kiến là đồng ý ly hôn với chị Trần Thị T và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh Đ. Về con chung: Có 03 người con chung con chung là Nguyễn Viết T sinh ngày 25/9/2007 nay đã trưởng thành; Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 11/12/2012 và Nguyễn Thị An N, sinh ngày 18/02/2018. Nay ly hôn anh Đ có nguyện vọng nuôi con, tuy N nếu chị T cũng có nguyện vọng nuôi con và các con có nguyện vọng ở với chị T thì anh Đ cũng đồng ý để cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi 02 con là Nguyễn Thị Cẩm T sinh ngày 11/12/2012 và Nguyễn Thị An N sinh ngày 18/02/2018. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay anh Đ đi làm ăn xa nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Thị An N trình bày: Bố cháu là Nguyễn Viết Đ, mẹ cháu là Trần Thị T. Nay bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ cháu là Trần Thị T.

- Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Nghệ An phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 và có đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Viết Đ; Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 11/12/2012 và Nguyễn Thị An N sinh ngày 18/02/2018 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi 02 con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Trần Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Viết Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", bị đơn cư trú tại xã A, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân Khu vực 9 –

Nghệ An thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Viết Đ tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An (nay là xã A, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc và sinh được 03 người con cung. Tuy N đến năm 2023 thì mâu Thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân. Nay tình cảm không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ có ý kiến là đồng ý ly hôn với chị T.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Tuy N, giữa chị T và anh Đ đã sống ly thân, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh Đ là đồng ý ly hôn với chị T.

[2.2] Về nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Viết Đ có 03 con chung là Nguyễn Viết T sinh ngày 25/9/2007 hiện nay đã trưởng thành; Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 11/12/2012 và Nguyễn Thị An N, sinh ngày 18/02/2018. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi cả 02 con và anh Đ cũng đồng ý để chị T nuôi cả 02 con. Vì vậy, cần giao con Nguyễn Thị Cẩm T sinh ngày 11/12/2012 và Nguyễn Thị An N sinh ngày 18/02/2018 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của các đương sự và nguyện vọng của các con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Viết Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Viết Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1, 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Viết Đ.

**** Về nuôi con chung:*** Giao con chung là Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 11/12/2012 và Nguyễn Thị An N, sinh ngày 18/02/2018 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 02 con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

**** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:*** Chị Trần Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Viết Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai số 0003323 ngày 02/12/2025 tại phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Nghệ An).

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 9 – Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã A, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng